

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 53/2023/HSST
Ngày: 22-8-2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Thê

Ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân Tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2023/HSST ngày 22/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/HSST-QĐ ngày 26/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/HSST-QĐ ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đối với:

1. Bị cáo: Bùi Đình T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 6 năm 1975, tại huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi thường trú: Số nhà 292, đường H, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Bùi Xuân T; Sinh năm 1953; Con bà: Phan Thị C (đã chết); Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Lê Thị Kiều T; sinh năm 1978; Con: Có 03 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị phục hồi điều tra bị can và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Bùi Đình T đều từ chối người bào chữa.

2. Bị hại:

+ Công ty Cổ phần Xây dựng và khai thác mỏ Trường T; địa chỉ: Xứ Động Đâm, xã K, huyện K. Người đại diện theo pháp luật bà Hà Thị Thu H, sinh năm 1974 – Giám đốc Công ty, trú tại: Số nhà 25, tổ 27, phường N, quận C, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

+ Anh Lê Văn A, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn N, xã Nam P, huyện C, TP Hà Nội. *Vắng mặt.*

+ Anh Lê Văn C, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Đ, xã Nam P, huyện C, TP Hà Nội. *Vắng mặt.*

+ Anh Trịnh Văn S, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn Y, xã Hoàng Văn T, huyện C, Hà Nội. *Vắng mặt.*

+ Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm M, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. *Vắng mặt.*

+ Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. *Vắng mặt.*

+ Ông Lê Văn V, sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện N tỉnh Nghệ An. *Vắng mặt.*

3. Người làm chứng:

+ Nguyễn Văn P, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

+ Trần Mạnh H (H Tọt); sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Hà). *Có mặt.*

+ Trần Quốc D (D “Nghĩa); sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Hà). *Có mặt.*

+ Hồ Quang D (D “Hán”); sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Hà). *Có mặt.*

+ Nguyễn Tiên Dũng (Dũng Thông); sinh năm 1989; địa chỉ: Số nhà 06, ngõ 06, Khối phố 6, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

+ Nguyễn Tiên D (D Vê); sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường N, TP H, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

+ Đặng Nguyễn Nhật Minh L; sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, TP Hà Nội. *Vắng mặt.*

+ Hồ Trọng H (H Kỳ); sinh năm 1987; địa chỉ: tổ dân phố 7, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

+ Vũ Thành N (N Con); sinh năm 1996; địa chỉ: xã Q, huyện T, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

+ Nguyễn Văn Đ (B Còi); sinh năm 1990; địa chỉ: Tiểu khu M, thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam tỉnh Thanh Hóa). *Vắng mặt.*

+ Nguyễn Quang Q (Q Bình); sinh năm 1990; địa chỉ: Khối phố 9, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

+ Trương Ngọc L (L Hách); sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

+ Nguyễn Việt Đ (Đ Tùn); sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

+ Nguyễn Công Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

+ Phan Văn H, sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm M, xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

+ Nghiêm Xuân N, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

+ Phạm Bá B, sinh năm 1966; địa chỉ: số 62, đường 26/3, Tổ dân phố 5, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

+ Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm 17, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. *Vắng mặt.*

+ Trần Quang H, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

+ Trần Vũ H, sinh năm 1982; địa chỉ: Số nhà 05, đường Đ, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

+ Nguyễn Thế A, sinh năm 1980; Tổ dân phố 4, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

+ Hoàng Văn D, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

+ Trần Bảo H, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

+ Trần Thái H, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi cưỡng đoạt tài sản trị giá 10.752.048.000 đồng của Công ty Cổ phần Xây dựng và khai thác mỏ T (Địa chỉ tại: Xứ Đ, xã K, huyện K, do ông Hà Văn T (sinh năm 1977, trú tại phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An, làm giám đốc. Hiện nay do bà Hà Thị Thu H (sinh năm 1974, trú tại số nhà 25, tổ 27, phường N, quận C, Hà Nội làm giám đốc).

Năm 2013, do Công ty Cổ phần Xây dựng và khai thác mỏ Trường T (gọi tắt là công ty T) không thực hiện trả nợ số tiền 8.280.876.295 đồng cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư H (Địa chỉ tại: Số 2 ngõ 20, đường Nguyễn Công T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, do Nguyễn Văn P, sinh năm 1961, trú tại phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, làm Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty; gọi tắt là Công ty Hà Tĩnh) theo quyết định của Tòa án nên Nguyễn Văn P đã trực tiếp nhờ Bùi Đình T giúp mình đòi nợ, T đồng ý. Hai bên thống nhất chi phí đòi nợ là 20% tổng số tiền thu hồi nợ. Sau đó, Bùi Đình T đã trao đổi với Trần Mạnh H (thường gọi là H “Tọt”, sinh năm 1985, trú tại Tổ dân phố 9, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) tiến hành thu hồi nợ. Nguyễn Văn P cùng Bùi Đình T, Trần Mạnh H nhiều lần đến Công ty Trường T đòi nợ, nhưng chỉ thu nợ được 400 triệu đồng. Nguyễn Văn P đã trả cho Bùi Đình T, Trần Mạnh H 40 triệu đồng tiền công. Do việc đòi nợ không đạt được kết quả nên Nguyễn Văn P bàn bạc với Bùi Đình T và Trần Mạnh H tiến hành tổ chức tháo dỡ máy nghiền sàng

đá của Công ty T chuyển về mỏ Cây K ở xã K để gây sức ép, buộc đại diện Công ty T phải giải quyết khoản nợ trên.

Tối ngày 18/8/2013, Bùi Đình T gọi điện nói với Trần Mạnh H, Trần Quốc D (thường gọi là D “Nghĩa”, sinh năm 1987, trú tại Tổ dân phố 2, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh), Nguyễn Văn Đ (thường gọi là “Ba Còi”, sinh năm 1990, trú tại thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội), Hồ Quang D (thường gọi là D “Hán”, sinh năm 1989, trú tại Tổ dân phố 7, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) đi xe taxi đến khu vực mỏ đá của Công ty T để tháo dỡ máy nghiền đá. Khi đến nơi, Trần Mạnh H, Nguyễn Văn Đ, Trần Quốc D đuổi nhân viên bảo vệ của Công ty T ra khỏi mỏ và cấm không được quay trở lại, nếu quay lại sẽ giết chết.

Chiều ngày 19/8/2013, Trần Mạnh H tiếp tục cùng Trần Quốc D, Nguyễn Văn Đ đi vào mỏ đá kiểm tra phát hiện thấy anh Trần Minh T, Phạm Duy H (là bảo vệ của Công ty T) đang trông coi mỏ đá nên tiếp tục đe dọa và đuổi anh T và anh H chạy ra cánh đồng. Do lo sợ bị đánh nên anh T và anh H phải bỏ công việc, rời khỏi mỏ đá về nhà không dám trở lại. Sau khi đuổi bảo vệ ra khỏi mỏ, Trần Mạnh H gọi điện báo cho Bùi Đình T biết, thì được T nói lại là thuê người vào tháo dỡ máy. Ngoài ra, Bùi Đình T còn yêu cầu Nguyễn Văn P cử thêm người vào hỗ trợ tháo máy nên Nguyễn Văn P đã cử Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D là công nhân tổ cơ khí nhà máy gạch tuynen C, huyện C vào K gặp Trần Mạnh H để hỗ trợ tháo dỡ máy nghiền đá. Bùi Đình T còn chỉ đạo Trần Mạnh H gọi thêm người đến mỏ đá để hỗ trợ việc tháo dỡ. Khoảng 20 giờ 19/8/2013, Trần Mạnh H đã gọi điện và trực tiếp thuê công nhân, thuê máy cẩu, xe phoóc đến tháo dỡ, vận chuyển dây chuyền máy nghiền đá trong nhiều đêm liên tục và đưa về đặt tại mỏ đá Cây Khế của Công ty Miền Tây. Trong quá trình tháo dỡ và vận chuyển máy, Trần Mạnh H đã cử Trần Quốc D, Hồ Quang D, Nguyễn Văn Đ canh gác, cảnh giới phía ngoài. Bùi Đình T thường xuyên đến mỏ để chỉ đạo và kiểm tra tiến độ tháo dỡ dây chuyền máy nghiền đá tại mỏ đá Trường Thọ.

Ngoài ra, trong quá trình chỉ đạo tháo dỡ máy nghiền đá, Bùi Đình T đã liên hệ với Nghiêm Xuân N (còn gọi là N “Chữ”, sinh năm 1977, trú tại Tổ dân phố 9, thị trấn C, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh) thuê xe đến mỏ đá vận chuyển 05 máy đào, máy xúc có tại mỏ đá T về thị trấn C, sau đó nhờ N giúp mình tiêu thụ số máy đào, máy xúc trên. Trong đó, một máy đào được bán cho anh Phạm Bá B (sinh năm 1966, trú tại Tổ dân phố 5, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) với giá 600.000.000 đồng; một máy đào được bán cho anh Phan Văn H (sinh năm 1977, trú tại xóm M, xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh) với giá 500.000.000 đồng, tuy nhiên anh H mới trả 300.000.000 đồng; một máy đào được bán cho anh Trần Quang H (sinh năm 1972, trú tại thôn 6, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh) với giá 600.000.000 đồng, tuy nhiên anh H mới trả 350.000.000 đồng; 02 máy xúc còn lại được Nghiêm Xuân N gửi ở bãi đậu xe của Nguyễn Ngọc D (sinh năm 1972, trú tại xóm 17, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An) và nhờ D giới thiệu bán giúp nhưng chưa bán được. Quá trình điều tra đã thu hồi 04 máy đào, máy xúc nói trên trả lại cho Công ty T, đối với 01 máy đào đã bán cho anh Phạm Bá B sau đó được bán lại cho một người không quen biết ở tỉnh B, không thu hồi được.

- Kết luận định giá tài sản số 54 ngày 18/7/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K xác định dây chuyền nghiền sàng đá có giá trị 6.252.048.000 đồng (*Sáu tỷ, hai trăm năm mươi hai triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn đồng*).

- Kết luận định giá tài sản ngày 29/4/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị chiếc máy đào bánh xích, nhãn hiệu CAT350, màu sơn vàng-đen, số khung: 7RK00153, số máy: 10Z26410 là: 1.400.000.000 đồng (*Một tỷ, bốn trăm triệu đồng*).

- Kết luận định giá tài sản ngày 18/6/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thành phố H kết luận: Giá trị của các tài sản gồm: 01 (một) máy xúc lật bánh lốp, nhãn hiệu TCM, màu sơn vàng, số khung: 4231B107JAC, số máy: RD10001290A là 900.000.000 đồng (*Chín trăm triệu đồng*); 01 (một) máy xúc lật bánh lốp, nhãn hiệu KOBELCO, màu sơn vàng, số máy: PD6-069775, không còn bình ắc quy là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*); 01 (một) máy đào bánh xích, nhãn hiệu HITACHI, màu sơn xanh, số khung: 1594319, số máy: EP100T18130 là 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*).

- Kết luận định giá tài sản ngày 05/9/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thành phố Hà Tĩnh kết luận: Giá trị chiếc máy đào bánh xích, nhãn hiệu HITACHI, màu sơn đỏ, số khung: 166-5654, số máy: 6RB1-508789 là 1.200.000.000 đồng (*Một tỷ, hai trăm triệu đồng*).

Còn đối với các tài sản khác theo kê khai mà không thu giữ được, gồm: 01 bộ tủ điện và thiết bị điện máy biến áp 1000KVA; 06 bộ điều hoà nhiệt độ, nhãn hiệu Panasonic; 02 mô tơ máy bơm nước, không rõ nhãn hiệu; 01 máy nén khí, không rõ nhãn hiệu; 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL; 01 máy phát điện 10 KVA, nhãn hiệu HONDA; 11 bộ máy tính (cây), không rõ nhãn hiệu; 01 bộ dàn máy KARAOKE không rõ nhãn hiệu; 02 màn hình tivi nhãn hiệu SAMSUNG; 01 bộ bàn ghế SOFA; 02 chiếc máy giặt, không rõ nhãn hiệu; 03 bình nóng lạnh, không rõ nhãn hiệu; 01 bộ bình và bếp ga, không rõ nhãn hiệu; 02 nồi cơm điện, không rõ nhãn hiệu; 03 tủ lạnh, nhãn hiệu HITACHI; 03 chiếc máy lọc nước nóng lạnh, không rõ nhãn hiệu; 01 bộ động cơ (của máy đào bánh xích nhãn hiệu HITACHI, số khung: 15L8211, số máy: 6SD1504741); hệ thống điện (không rõ số lượng, nhãn hiệu); phụ tùng máy đào, máy xúc, ô tô (không rõ số lượng) không có đủ cơ sở để định giá.

2. Hành vi bắt giữ người trái pháp luật đối với ông Lê Văn V (sinh năm 1969, trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An).

Khoảng 20 giờ ngày 24/8/2013, Trần Vũ H (thường gọi là H “Báo”, sinh năm 1982, trú tại Tổ dân phố 7, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) điều khiển xe ô tô chở Bùi Đình T và Nguyễn Thế A (thường gọi là A “Hiền”, sinh năm 1980, trú tại Tổ dân phố 4, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) đến mỏ đá T để xem xét việc tháo dỡ dây chuyền nghiền đá. Lúc này, ông Lê Văn V (sinh năm 1969, trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An) được Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam chi nhánh thành phố V, Nghệ An giao nhiệm vụ theo dõi dây chuyền nghiền đá là tài sản mà Công ty T đang thế chấp tại ngân hàng cùng ông Nguyễn Trung T (sinh năm 1958, trú tại xóm Tân, xã K, huyện K) vừa đi đến thì bị Trần Quốc D, Hồ Trọng H (thường gọi là H “Kỳ”, sinh năm 1987, trú tại Tổ dân phố 7, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) chặn lại kiểm tra giấy tờ, điện thoại. Sau đó Trần Quốc D đi đến thông báo cho Bùi Đình T thì T bảo Trần Quốc D, Hồ Trọng H đưa ông V rời khỏi mỏ đá và giữ lại, không được để ông V ở lại gây ảnh hưởng đến việc tháo dỡ máy trong mỏ đá. Lúc đó, có một ô tô 16 chỗ đi đến, theo chỉ đạo của T, Trần Quốc D, Hồ Trọng H yêu cầu ông V lên xe

ô tô chở ra thành phố Hà Tĩnh. Đồng thời, Thống cũng bảo Nguyễn Thế A sang xe 16 chỗ đi cùng mọi người. Trên đường đi, D và H liên tục đe dọa tra hỏi ông V vào mỏ làm gì, các tin nhắn trong máy điện thoại do ai gửi đến. Khi xe ô tô đến khu vực Voi thuộc huyện K thì D, H cùng mọi người vào quán uống nước. Tại quán nước, do bức xúc nên Trần Quốc D tát ông V một cái rồi cùng Hưng tiếp tục tra hỏi về các tin nhắn. Một lúc sau, Trần Quốc D được Trần Vũ H đi xe ô tô đến chở về mỏ đá, Hồ Trọng H tiếp tục đưa ông V lên xe ô tô đi đến khách sạn Đ ở thành phố H. Đến khách sạn, H thuê 01 phòng cho cả 03 người cùng nghỉ lại qua đêm, không cho ông V đi đâu. Đến sáng hôm sau, Hồ Trọng H thuê taxi đưa ông V về nhà ông Nguyễn Trung T ở xã Kỳ Tân, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Hành vi cướp 37.750.000đ của các công nhân khai thác vàng và của Công ty cổ phần Đ tại mỏ vàng Moòng Coòng (thuộc xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh)

Khoảng đầu tháng 10/2013, Bùi Đình Th, Trần Vũ H, Trần Mạnh H, Trần Quốc D, Nguyễn Viết Đ (thường gọi là Đ “Tũn”, sinh năm 1985, trú tại Tổ dân phố 6, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) cùng một số người khác ngồi uống nước tại quán cà phê Lotus trên đường N, thành phố H. Tại đây, T nói với mọi người cùng nghe “Trong xã K, huyện K có mỏ vàng đã hết hạn khai thác, ta vào đuổi nhóm thợ người Bắc ở đó ra để ta làm vàng”. Nghe Thống nói vậy thì mọi người đồng ý. Bùi Đình T giao cho Trần Mạnh H 05 triệu đồng làm chi phí thuê xe, gọi người để vào đẩy đuổi tốp thợ người Bắc. Đến ngày 08/10/2013, Trần Mạnh H thuê xe của Mai Xuân N ở phường N, thành phố H, rồi Hùng gọi thêm Trần Quốc D, Nguyễn Tiến D (thường gọi là D “Vê”, sinh năm 1981, trú tại Tổ dân phố 7, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh), Trương Ngọc L (thường gọi là L “Hách”, sinh năm 1987, trú tại thôn Nam Ho, xã C, huyện C, Hà Tĩnh), Nguyễn Quang Q (thường gọi là Q “Bình”, sinh năm 1990, trú tại TDP 9, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh); Trần Quốc D gọi thêm Vũ Thành N, Nguyễn Văn Đ, Đặng Nguyễn Nhật Minh L, Nguyễn Tiến D (Dũng T- do Đ Tũn gọi) cùng lên xe của Mai Xuân N đi vào Kỳ Anh. Bùi Đình T gọi điện cho Trần Mạnh H nói Hùng gặp anh Nguyễn Văn M quê ở phường T, thành phố H lấy 25 triệu đồng làm chi phí ăn uống, đi lại. Khoảng 18 giờ ngày 10/10/2013, Bùi Đình T chuẩn bị xe để Hồ Quang D chở Hồ Trọng H và Nguyễn Công Đ (thường gọi là Đ “Phúc”, sinh năm 1992, trú tại Tổ dân phố 7, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) vào hỗ trợ cùng với nhóm của Trần Mạnh H đang ở Kỳ Anh.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Trần Mạnh H nói tắt cả các đối tượng lên xe ô tô 16 chỗ do Mai Xuân N điều khiển đi vào mỏ vàng đuổi tốp thợ ở đó ra. Khi đi gần đến mỏ vàng Moòng Coòng thì tắt cả xuống xe đi bộ, Trần Mạnh H phân công 01 nhóm 03 người đi trước (gồm Hùng Tọt - Trần Mạnh H, Ba C- Nguyễn Văn Đ, Quyết B- Nguyễn Quang Q), còn lại tắt cả đi phía sau rồi đưa hung khí gồm dao, kiếm, súng thể thao quốc phòng cho từng người rồi tắt cả đi bộ lên mỏ vàng Moòng Coòng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi vào đến mỏ vàng và gặp nhóm công nhân, gồm: Đỗ Ngọc H, anh Lê Văn C, anh Lê Văn S, anh Nguyễn Văn P, anh Trương Văn T, anh Bùi Văn Đ, anh Bùi Văn Đ, anh Lê Văn A và một số người khác thì Trần Mạnh H cùng các đối tượng dùng súng bắn uy hiếp, dùng dao kiếm đe dọa, đánh đập một số công nhân rồi khống chế, lục soát

để lấy tài sản gồm tiền mặt, điện thoại di động, tài sản khác.

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 10/10/2013, do không liên lạc được với Trần Mạnh Hngên Bùi Đình T rủ thêm Trần Vũ H và Nguyễn Viết Đ vào mỏ để xem xét tình hình. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/10/2013, khi các đối tượng đang không chế, lục soát tài sản của nhóm thợ ở mỏ thì Bùi Đình T cùng với Trần Vũ H và Nguyễn Viết Đ đi bộ lên đến lán. Khi đó, Bùi Đình T đứng nói chuyện với Trần Mạnh H một lúc thì đi vào trong lán và nói mọi người lấy số tiền đã lục soát được để bắt xe cho nhóm thợ mỏ về nhà, không được ở lại mỏ. Nguyễn Viết Đ cũng đi vào trong lán nói với các đối tượng trải chiếu ra giữa đất rồi đổ ba lô, hành lý của họ ra để lục soát tài sản, còn Trần Vũ H đứng ngoài lán. Sau khi lục soát lấy được của anh Đỗ Ngọc Hùng, anh Lê Văn Công, anh Lê Văn S, anh Nguyễn Văn P, anh Trương Văn T, anh Bùi Văn Đ, anh Bùi Văn Đ, anh Lê Văn Á số tiền 20.000.000đ, 06 chiếc điện thoại di động (gồm 2 cái NOKIA 1280; 01 cái NOKIA 306; 01 cái NOKIA 110i; 01 cái HUWEL và 01 cái OPPO) và 2 chiếc xe máy (01 chiếc nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 88B1-01068; 01 chiếc nhãn hiệu DREAM, biển kiểm soát 29H5-9687) của Công ty cổ phần Đ; Trần Quốc D đưa 20.000.000đ cho Bùi Đình T, T cầm lấy rồi đưa lại cho Trương Ngọc L cất giữ, sử dụng. Sau đó Bùi Đình , Nguyễn Viết Đ và Trần Vũ H ra về. Các đối tượng còn lại phân công nhau đưa một số công nhân ở mỏ ra đường Quốc lộ 1A bắt xe ô tô và trả tiền xe cho mỗi người 500.000 đồng để họ đi về nhà, số tiền còn lại Trương Ngọc L sử dụng chi tiêu chung cho cả nhóm.

- Kết luận định giá tài sản ngày 18/6/2014 của Hội đồng định giá UBND thành phố Hà Tĩnh kết luận: 06 chiếc điện thoại di động và 02 chiếc xe máy bị chiếm đoạt có tổng trị giá là 17.750.000 đồng (*Mười bảy triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Kết luận số 09 ngày 15/7/2014 của Phòng Kỹ thuật Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, xác định: Khẩu súng theo quyết định trưng cầu giám định số 33 ngày 7/5/2014 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Tĩnh là Súng thể thao TOZ8 do Liên Xô sản xuất, số hiệu: 45105 là Súng thể thao quốc phòng được trang bị cho tập luyện và thi đấu thể thao quốc phòng.

- Vật chứng thu giữ, xử lý:

- * Trong vụ án “*Cưỡng đoạt tài sản*” và “*Bắt giữ người trái pháp luật*”, vật chứng đã thu giữ và xử lý bao gồm:

- 01 (một) bộ dây chuyền nghiền sàng đá, công suất 250 tấn/h.

- 01 (một) máy đào bánh xích, nhãn hiệu CAT350, màu sơn vàng-đen, Số khung: 7RK00153, Số máy: 10Z26410.

(Số tài sản này, Cơ quan điều tra đã lập biên bản trao trả lại cho Công ty Trường Thọ)

- 01 (một) máy xúc lật bánh lốp, nhãn hiệu TCM, màu sơn vàng; Số khung 4231B107JAC, Số máy: RD10-001290A;

- 01 (một) máy xúc lật bánh lốp, nhãn hiệu KOBELCO, màu sơn vàng; Số máy: PD6-069775; không tìm thấy số khung; không còn bình ắc quy,

- 01 (Một) máy đào bánh xích, nhãn hiệu HITACHI, màu sơn xanh, số khung: 1594319, số máy: EP100T18130. Máy đã cũ, đã qua sử dụng.

(Số tài sản ba chiếc máy xúc, máy đào, Cơ quan điều tra đã lập văn bản giao tài sản cho Công ty Trường Thọ).

** Trong vụ án “Cướp tài sản”, vật chứng đã thu giữ, xử lý gồm:*

- Giao cơ quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh quản lý 01 khẩu súng dạng súng thể thao, báng bằng gỗ, nòng súng dài 80cm, số hiệu trên thân khóa nòng :45105.

- Trả lại cho Trần Mạnh H 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Mạnh Hùng; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Nguyễn Nhật Minh L; trả lại cho anh Trương Văn T 02 giấy đăng ký xe mô tô (01 giấy số A0151164, chủ xe: Đinh Tuyết Hạnh, xe nhãn hiệu Dream; số khung, số máy: 1073013, BKS 29H5-9687 và 01 giấy mang số 007762, nhãn hiệu xe HONDA, BKS: 88B1-01068).

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 điện thoại di động hiệu HKPhone, vỏ phía sau màu trắng, màn hình màu đen đã vỡ (thu của Trần Mạnh Hùng); 01 điện thoại di động FPT vỏ màu trắng, màn hình màu đen đã qua sử dụng (thu của Trần Mạnh Hùng); 01 điện thoại di động NOKIA X1 màu xanh đen đã qua sử dụng (thu của Nguyễn Tiến D (Dũng T)).

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại di động Vinaphon đã cắt (thu của Trần Mạnh H).

* Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay, bà Hà Thị Thu H (đại diện theo pháp luật của công ty T) yêu cầu bị cáo Bùi Đình T phải chịu trách nhiệm bồi thường giá trị chiếc máy đào có số máy 6RB1-508789 trị giá 1,2 tỷ đồng. Các bị hại khác không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Bị cáo Bùi Đình T chưa bồi thường cho Công ty T.

Với hành vi trên, tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS-P2, ngày 20 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Bùi Đình T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) và tội “bắt giữ người trái pháp luật” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 133; điểm a khoản 4 Điều 135; khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Bùi Đình T** phạm các tội “Cướp tài sản”, tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Bắt giữ người trái pháp luật”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Bùi Đình T** từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”, từ 13 năm tù đến 14 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt của ba tội buộc bị cáo Bùi Đình T phải chấp hành hình phạt chung từ 21 năm 06 tháng đến 23 năm 09 tháng. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (ngày 27/11/2022).

Về dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 Buộc bị cáo Bùi Đình T có

nghĩa vụ bồi thường cho Công ty Cổ phần Xây dựng và khai thác mỏ Trường Thọ số tiền 1.200.000.000đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng), nhưng được trừ số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) gia đình bị cáo đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Về vật chứng: Đã được xem xét xử lý trong các bản án trước đây nên không xem xét.

Tại phiên toà bị cáo Bùi Đình Thống đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện và tuân thủ đúng thẩm quyền được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung:* Tại phiên toà bị cáo Bùi Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra, các chứng cứ có tại hồ sơ, vật chứng, kết luận giám định, kết luận định giá, thông qua quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Năm 2013, Bùi Đình Thống được Nguyễn Văn P nhờ thu hồi nợ tại Công ty Trường Thọ nhưng không đạt được kết quả. Bùi Đình T và Nguyễn Văn P đã bàn bạc với Trần Mạnh H cùng một số người khác tiến hành tổ chức tháo dỡ dây chuyền máy nghiền sàng đá của Công ty T chuyển về mỏ Cây Khế ở xã K để buộc đại diện Công ty T phải giải quyết xong khoản nợ giữa hai bên. Tối ngày 18/8/2013, Trần Mạnh H, Hồ Quang D, Nguyễn Văn Đ, Trần Quốc D đi đến và đui bảo vệ tại mỏ đá T, tiến hành tháo dỡ dây chuyền máy nghiền sàng đá trị giá 6.252.048.000 đồng; đồng thời Bùi Đình T còn nhờ người vận chuyển và chiếm đoạt 05 máy đào, máy xúc trị giá 4.500.000.000 đồng đem bán lấy tiền tiêu xài.

Trong quá trình đến theo dõi việc tháo dỡ dây chuyền nghiền sàng đá, khoảng 20 giờ ngày 24/8/2013, Bùi Đình T biết ông Lê Văn V (sinh năm 1969, trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An là người được Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam chi nhánh thành phố V, tỉnh Nghệ An giao nhiệm vụ theo dõi dây chuyền nghiền đá là tài sản mà Công ty T đang thế chấp tại ngân hàng) đi đến nên T đã chỉ đạo Trần Quốc D và Hồ Trọng H đưa ông Lê Văn V lên xe ô tô đi từ mỏ đá T ra thành phố H và giữ lại tại khách sạn Đ, đến sáng ngày hôm sau đưa về nhà ông Nguyễn Trung T (sinh năm 1958, trú tại xóm T, xã K, huyện K).

Đến khoảng đầu tháng 10/2013, Bùi Đình T đã chỉ đạo Trần Mạnh H tổ chức lực lượng vào uy hiếp đui nhóm thợ đang khai thác vàng ở mỏ vàng Moòng Coòng (tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) để khai thác vàng. Từ khoảng 21h ngày 10/10/2013 đến 1h30' ngày 11/10/2013, Trần Mạnh H, Nguyễn Tiến

D (Dũng T), Trần Quốc D, Nguyễn Tiến D (Dũng V), Đặng Nguyễn Nhật Minh L, Hồ Trọng H, Hồ Quang D, Vũ Thành N, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quang Q, Trương Ngọc L, Nguyễn Việt Đ và Nguyễn Công Đ đã chuẩn bị hung khí gồm dao, kiếm, súng thể thao quốc phòng đi vào mỏ vàng Moòng Coong; đồng thời Bùi Đình T đi đến có mặt tại hiện trường, theo dõi chứng kiến sự việc các đối tượng trong nhóm của H thực hiện hành vi uy hiếp, đánh đập, khống chế nhóm thợ mỏ, lục soát lấy số tiền 20.000.000đồng, 06 chiếc điện thoại di động (gồm 2 cái NOKIA 1280; 01 cái NOKIA 306; 01 cái NOKIA 110i; 01 cái HUWEL và 01 cái OPPO) và 2 chiếc xe máy (01 chiếc nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 88B1-01068; 01 chiếc nhãn hiệu DREAM, biển kiểm soát 29H5-9687) của Công ty cổ phần Đức Hạnh, trị giá 17.750.000đ và Thống là người cầm số tiền 20.000.000đồng do các đối tượng chiếm đoạt được đưa lại cho Trương Ngọc L cất giữ, sử dụng.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Văn P, Trần Mạnh H, Hồ Quang D, Nguyễn Văn Đ; Trần Quốc D; Hồ Trọng H; Trần Mạnh H, Nguyễn Tiến D (Dũng T), Trần Quốc D, Nguyễn Tiến D (Dũng V), Đặng Nguyễn Nhật Minh L, Hồ Trọng H, Hồ Quang D, Vũ Thành N, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quang Q, Trương Ngọc L, Nguyễn Việt Đ và Nguyễn Công Đ đã bị truy tố, xét xử. Còn Bùi Đình T đã bỏ trốn, bị truy nã và ngày 27/11/2022 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vì vậy, bản cáo trạng số 59/CT-VKS-P2, ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố Bùi Đình T về tội các tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) và tội “bắt giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) là đúng người đúng tội, không oan sai.

Hành vi của Bùi Đình T và các đối tượng khác trong vụ án là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, xâm hại đến sức khỏe, quyền sở hữu tài sản, quyền tự do đi lại của công dân, gây bức xúc trong dư luận xã hội và gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án “Cưỡng đoạt tài sản” và “Bắt giữ người trái pháp luật” bị cáo Bùi Đình T là người cầm đầu, chỉ đạo các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội; đối với vụ án “Cướp tài sản” khi chỉ đạo các đối tượng vào đánh đuổi nhóm công nhân khai thác vàng thì Thống không chỉ đạo việc cướp tài sản của các bị hại. Tuy nhiên, khi Thống vào sau thấy các đối tượng lục soát cướp tài sản thì Bùi Đình Thống đã cùng nhất trí với các đối tượng để chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây nhiều khó khăn cho quá trình điều tra vụ án. Vì vậy, cần xem xét xử bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

[3.1]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; có thành tích trong công tác (đạt giải B giải Báo chí tỉnh Hà Tĩnh năm 2003); sau thời

gian bỏ trốn bị cáo đã đầu thú; gia đình có công cách mạng; các bị hại trong vụ án “Cướp tài sản” và “Bắt giữ người trái pháp luật” có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động để gia đình nộp 30.000.000 đồng khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên cần xem xét giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Căn cứ Điều 109, 113, 119 và 329 Bộ luật tố tụng hình sự cần tiếp tục tạm giam bị cáo Bùi Đình T để đảm bảo cho công tác thi hành án.

[5] Đối với hành vi của các đối tượng liên quan trong vụ án:

- Đối với các đối tượng Trần Thái H (sinh năm 1982), Trần Bảo H (sinh năm 1987, cùng trú tại thị trấn Đ, huyện Đ), Hoàng Văn Duy (sinh năm 1993, trú tại xã C, huyện Cẩm X) là người do Trần Mạnh H gọi đến mở đá nhưng Hùng không nói rõ cho họ biết đến để làm gì. Tại mỏ đá, Hùng nói 03 người trên đứng ở ngoài khu vực cổng đi vào mỏ, khi có người lạ xuất hiện thì gọi điện báo cho Hùng biết, 03 người đồng ý mà không biết H thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản ở trong mỏ; Nghiêm Xuân N (N “C”) là người trực tiếp thuê xe để chở số máy đào, máy xúc từ mỏ đá T và tìm chỗ tập kết tại thị trấn C, sau đó giúp Thống tiêu thụ tài sản; Phan Văn H, Trần Quang H, Phạm Bá B là những người mua tài sản; Nguyễn Ngọc D là người cho N “C” gửi 02 máy xúc tại bãi đậu xe của D ở thành phố V, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra, xác định các đối tượng trên không biết được nguồn gốc của số máy đào, máy xúc trên là tài sản mà Thống đã chiếm đoạt từ trong mỏ đá T, do đó không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” hoặc “Cưỡng đoạt tài sản” với vai trò đồng phạm.

- Đối với 18 loại tài sản khác mà Công ty T trình báo bị mất trong quá trình các đối tượng tháo dỡ dây chuyền nghiền sàng đá: Quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định Bùi Đình T đã chiếm đoạt số tài sản trên hoặc chỉ đạo người khác chiếm đoạt, do đó không có căn cứ để xử lý Bùi Đình T về nội dung này.

- Trong vụ án “Bắt giữ người trái pháp luật”: Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thế A (thường gọi là A “H”, SN 1980, HKTT tại TDP 4, phường T thành phố H) là người đi cùng với Trần Quốc D, Hồ Trọng H trong quá trình bắt giữ ông Lê Văn V lên xe ô tô 16 chỗ đi từ mỏ đá T ra thành phố H, tuy nhiên, thời điểm T nói D “N” và H “K” đưa ông V đi thì anh A không nghe thấy, khi Thống nói anh A đi cùng D và H thì anh A nghe theo mà không biết lý do. Đối với người lái xe 16 chỗ đã chở Trần Quốc D và Hồ Trọng H đưa ông Lê Văn V rời khỏi mỏ đá T, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định người này là ai, địa chỉ ở đâu. Ngoài ra, tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là tội ít nghiêm trọng, đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thế A và người lái xe về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” với vai trò đồng phạm.

- Đối với Trần Vũ H, sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố 7, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, quá trình điều tra xác định: Trần Vũ H là người luôn

đi cùng với Bùi Đình T trong suốt quá trình thực hiện các hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”, “Bắt giữ người trái pháp luật”, “Cướp tài sản” nhưng với vai trò là người lái xe cho T. Quá trình Thống bàn bạc, chỉ đạo hay thực hiện các hành vi phạm tội đều không trao đổi, bàn bạc hay chỉ đạo H thực hiện. Vì vậy, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Vũ H về các tội trên với vai trò đồng phạm.

[6] *Về vật chứng*: Các vật chứng liên quan đến vụ án đã được xử lý trong các bản án trước nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*:

Quá trình giải quyết vụ án các bị hại trong vụ án “Cướp tài sản” và vụ án “Bắt giữ người trái pháp luật” không yêu cầu bị cáo Bùi Đình Thống bồi thường thiệt hại, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra bà Hà Thị Thu H (đại diện theo pháp luật của công ty T) yêu cầu bị cáo Bùi Đình T phải chịu trách nhiệm bồi thường giá trị chiếc máy đào có số máy 6RB1-508789 trị giá 1,2 tỷ đồng. Xét thấy sau khi bị cáo Bùi Đình Thống cùng các đối tượng liên quan có hành vi cưỡng đoạt các tài sản của Công ty Trường Thọ, bị cáo đã bán chiếc máy trên, quá trình điều tra không thu hồi được. Căn Kết luận định giá tài sản ngày 05/9/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thành phố Hà Tĩnh kết luận: Giá trị chiếc máy đào bánh xích, nhãn hiệu HITACHI, màu sơn đỏ, số khung: 166-5654, số máy: 6RB1-508789 là 1.200.000.000 đồng (*Một tỷ, hai trăm triệu đồng*). Vì vậy, cần buộc bị cáo phải bồi tiền số tiền tương ứng với giá trị chiếc máy đào bánh xích, nhãn hiệu HITACHI theo giá trị định giá là 1.200.000.000 đồng (*Một tỷ, hai trăm triệu đồng*) cho bị hại. Đối với số tiền này anh Bùi Hồng L (là em trai bị cáo Bùi Đình T) đã thay mặt bị cáo nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh theo Biên lai thu tiền số 0000722 ngày 07/8/2023 để khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại là Công ty T, nên được trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường.

9] *Về án phí*: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Bùi Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 133; điểm a khoản 4 Điều 135; khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm d khoản 1 Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Bùi Đình T** phạm các tội “*Cướp tài sản*”, tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Bùi Đình T** 08 (Tám) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, 13 (Mười ba) năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và 09 (Chín) tháng tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”. Tổng hợp hình phạt của ba tội buộc bị cáo Bùi Đình T phải chấp hành hình phạt chung 21 (Hai mươi một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (ngày 27/11/2022).

3. Về dân sự: Buộc bị cáo Bùi Đình T có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty Cổ phần Xây dựng và khai thác mỏ T (do bà Hà Thị Thu H đại diện) số tiền 1.200.000.000đồng (Một tỷ, hai trăm triệu đồng), nhưng được trừ số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) gia đình bị cáo đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh theo Biên lai thu tiền số 0000722 ngày 07/8/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh, nên bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường số tiền 1.170.000.000đồng (Một tỷ, một trăm bảy mươi triệu đồng).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Đình T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 47.100.000đồng (Bốn bảy triệu, một trăm ngàn đồng) án phí dân sự bồi thường.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PC44 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Thi hành án hình sự TAND tỉnh;
- Bị cáo; bị hại;
- Phòng LLTP Sở Tư pháp;
- Lưu HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Đức Quang